|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỒNG QUANG****Tổ: Văn-GDCD** | Họ và tên giáo viên:***Nguyễn Thị Huyền Trang*** |

**BÀI 8: TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH**

**TIẾT 105: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Môn học: Ngữ văn;

lớp: 7C,I

Thời gian thực hiện: 1 tiết

*Ngày soạn: 22/03/2025*

*Ngày dạy:25/3/2025 (7CI)*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS củng cố hai khái niệm mạch lạc và liên kết, mối quan hệ giữa liên kết và mạch lạc, các biện pháp và phương tiện liên kết thông dụng, liên kết các câu trong đoạn văn và liên kết các đoạn trong văn bản, chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.

- HS nhận diện các phương tiện liên kết thường sử dụng trong văn bản, phân tích được chức năng của liên kết qua những ngữ liệu cụ thể, vận dụng tri thức về liên kết vào việc viết đoạn văn hoặc tạo lập văn bản.

**2. Năng lực**

 **a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

 **b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập xác định mạch lạc và liên kết trong văn bản.

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Thái độ học tập nghiêm túc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 7 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ cho HS: **CON MẮT TINH TƯỜNG – VƯỢT MỌI CUNG ĐƯỜNG**

- GV phát bảng ma trận chữ cái (có thể trình chiếu, có thể in ra và phát cho HS). Trong bảng ma trận đó, HS sẽ tìm nhanh các từ khóa sau: TỪ NGỮ, BIỆN PHÁP, MẠCH LẠC, LIÊN KẾT, PHÉP NỐI, PHÉP THẾ, PHÉP LẶP, ĐOẠN VĂN, VĂN BẢN, QUAN HỆ

- Thời gian thực hiện: 3 phút

- HS nào tìm đúng, đủ và nhanh nhất sẽ chiến thắng

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời;*

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Cũng giống như những mắt xích, trong một văn bản cũng cần có sự liên kết, mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức. Vậy làm thế nào để liên kết các câu trong đoạn và liên kết các đoạn trong văn bản? Bài học hôm nay cô trò cùng đi tìm hiểu Biện pháp liên kết và từ ngữ liên kết.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**  HS củng cố hai khái niệm mạch lạc và liên kết, mối quan hệ giữa liên kết và mạch lạc, các biện pháp và phương tiện liên kết thông dụng, liên kết các câu trong đoạn văn và liên kết các đoạn trong văn bản, chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn+ Hãy nhắc lại khái niệm Mạch lạc và liên kết.+ Quan sát vào 3 ví dụ trong SGK, trang 59-60 và hoàn thành nhiệm vụ sau:**Nhiệm vụ 1:** NHẬN DIỆN+ Chỉ ra từ ngữ nối biểu thị quan hệ giữa câu sau và câu trước: *Có lẽ cháu nghĩ rằng tấm bản đồ dẫn đường của ông sau đó đã trở nên rõ ràng hơn, khi ông đã trưởng thành. Nhưng không phải vậy đâu Sam à.* + Chỉ ra từ ngữ dùng để thay thế cho từ ngữ đã xuất hiện ở câu trước: *Hai mươi tuổi, chàng thanh niên Lỗ Tấn du học ở Nhật. Ông theo ngành Y.* + Chỉ ra từ ngữ được lặp lại ở các câu trong đoạn văn sau: *Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thực sự bế tắc. Ông không biết có phải mình là người quá ngây thơ, khờ khạo hay không. […] Ông cảm thấy mặt đất dưới chân mình sao mà bấp bênh và không bền vững.*🡪 Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ 1, HS thực hiện tiếp nhiệm vụ 2. GV có thể chấm chữa xong nhiệm vụ 1 rồi tiếp tục giao nhiệm vụ 2.**Nhiệm vụ 2:** GHÉP CẶP (HS nối phép liên kết với đặc điểm tương ứng của chúng)**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **I. Hình thành kiến thức****1. Khái niệm Mạch lạc:** - Là sự liền mạch về nội dung của một đoạn văn hoặc văn bản; chủ yếu dựa trên sự thống nhất về đề tài và sự tiếp nối theo một trình tự hợp lí giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản.**- Các câu, các đoạn, các phần:**+ Đều nói về một đề tài, biểu hiện một chủ đề xuyên suốt+ Được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lý trước sau hô ứng 🡪 chủ đề liền mạch và gợi nhiều hứng thú cho người đọc (người nghe)**2. Khái niệm Liên kết:** - Là quan hệ về mặt hình thức giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn trong văn bản. - Thể hiện qua các phương tiện ngôn ngữ như:+ từ ngữ nối+ từ ngữ lặp lại+ từ ngữ thay thế (từ đồng nghĩa, đại từ)….**3. Nhận diện một số biện pháp liên kết và từ ngữ liên kết**a. Phép nối (đoạn a – “Nhưng”) 🡺 Tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa hai câu liền với nhaub. Phép thế (Từ ông thay thế cho từ chàng thanh niên Lỗ Tấn ở câu trước) 🡺 Tạo ra sự liên kết giữa hai câu với nhauc. Phép lặp (từ ông) 🡺 Tạo ra sự liên kết giữa các câu với nhau🡺 **Phép lặp**: được tạo nên bằng cách để câu sau lặp lại một số từ ngữ ở câu trước**Phép thế**: sử dụng từ ngữ ở câu sau thay thế cho từ ngữ ở câu trước**Phép nối**: sử dụng từ ngữ nối |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức làm bài tập 1,2,3,4,5 **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **Bài tập 1**- Nội dung đoạn 1: “Ông” kể cho Sam về cách nhìn cuộc đời của mẹ ông và bố ông.- Nội dung đoạn 2: “Ông” luôn tin tưởng mọi người, ngược lại, mẹ ông thì luôn hoài nghi.🡪 Do tất cả các câu trong đoạn văn cùng tập trung thể hiện một chủ đề, giữa các câu có sự liên kết về hình thức.**Bài tập 2****- Ở đoạn thứ nhất:** **+** Câu (2) gắn với câu (1) bằng lặp từ ngữ (bản đồ dẫn đường của cháu- tấm bản đồ của ông)+ Câu (3) gắn với câu (2) bằng lặp từ (ông)+ Câu (4) gắn với câu (3) bằng đại từ thay thế (mẹ ông-bà) và lặp lại từ (ông)+ Câu (5) gắn với câu (4) bằng từ ngữ thay thế (quan điểm đó thay cho cụm từ dài nói về quan điểm của bà mẹ) và lặp lại từ (ông)**- Ở đoạn thứ hai:** tất cả các câu liền kề nhau đều gắn với nhau bằng cách lặp lại từ ông**Bài tập 3**- Câu có tác dụng liên kết giữa hai đoạn: “Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông”- Các phương tiện liên kết đoạn thứ hai: quan hệ từ *nhưng* - chữ đầu tiên nằm ở câu (1) của đoạn thứ hai, bên cạnh đó lặp lại từ *quan điểm* ở đoạn trước cũng có tác dụng liên kết**Bài tập 4**- Cách sắp xếp thứ nhất: 2, 4, 1, 5, 3Nhận xét: một số câu liền kề nhau không còn phương tiện liên kết, nhưng quan trọng hơn, giữa chúng không có mối quan hệ về nội dung- Cách sắp xếp thứ hai: 7, 3, 4, 6, 1, 5, 2Nhận xét: về hình thức, phương tiện liên kết (lặp từ *ông*) vẫn tồn tại, song giữa các câu không có sự liên hệ về nội dung.**🡪 Cả hai đều không hề toát ra chủ đề gì, vì thế, đó không phải là hai đoạn văn, mà chỉ là những câu văn lộn xộn.****Bài tập 5**Khi hoán đổi hai đoạn thì cả hai đoạn không còn quan hệ lô-gíc, tính liên kết với nhau nữa. Đoạn đầu là mở đầu và giới thiệu quan điểm, đoạn sau là nêu ý kiến của bản thân, bình luận, suy nghĩ về quan điểm đó. Chính vì vậy ta không thể đảo vị trí của hai đoạn. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho học sinh làm* ***bài tập nhanh: Phân tích tính liên kết nội dung và liên kết hình thức của các đoạn trích sau:***

 *Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:*

 *“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc”.*

 *Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”.*

 *Họ đáp: “Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhấc bổng lên tận tầng mây”.*

 *“Mẹ mình đang đợi ở nhà” – con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.*

 *(R. Ta-go, Mây và sóng)*

***Gợi ý:***

***Đoạn thơ của Ta-go có sự liên kết chặt chẽ về nội dung và hình thức:***

***- Về nội dung:***

*+Các câu trong văn bản cùng hướng đến chủ đề: Cuộc trò chuyện của em bé với nhũng người “trên mây”.*

*+ Các câu trong văn bản được sắp xếp theo trình tự của cuộc trò chuyện.*

***- Về hình thức:*** *Các câu trong văn bản được liên kết chặt chẽ bằng các phép liên kết:*

*+ phép lặp: mẹ, họ, được, chơi, con, mây*

*+ phép thế: họ (thế cho những người “trên mây”)*

*+ phép nối: nhưng, liên tưởng: sử dụng trường từ vựng về thiên nhiên (bình minh, vầng trăng, trái đất, trời, mây).*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**